

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 335/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM PHÂN BÓN VÔ CƠ**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định Phòng thử nghiệm Vinacontrol Đà Nẵng thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Đà Nẵng, địa chỉ: Lô A6-A8, đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng thực hiện việc thử nghiệm phân bón vô cơ. Danh mục các phép thử được công nhận đối với phân bón vô cơ được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Mã số phòng thử nghiệm: TNPB-BCT.01.16**

**Điều 2.** Phòng thử nghiệm Vinacontrol Đà Nẵng thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Đà Nẵng có trách nhiệm thực hiện công tác đánh giá sự phù hợp phân bón vô cơ phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu; phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực 03 năm, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 9897/QĐ-BCT ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Đà Nẵng và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Tổng cục Hải quan;
- Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
- Các Cục: Hóa chất, Quản lý thị trường, TMĐT&CNTT (đăng trên Website);
- Cục Trồng trọt - Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KHCN.

**Cao Quốc Hưng**

## PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỐI VỚI PHÂN BÓN VÔ CƠ CỦA  
PHÒNG THÍ NGHIỆM VINACONTROL ĐÀ NẴNG THUỘC CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ  
PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số 335/QĐ-BCT ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công  
Thương)

| TT | Tên phép thử                            | Giới hạn phát hiện (nếu có)/phạm vi đo | Phương pháp thử |
|----|-----------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|
| 1  | Xác định hàm lượng Ni tơ (N) trừ nitrat | Đến 67%                                | TCVN 8557:2010  |
| 2  | Xác định hàm lượng phospho tổng số      | Đến 51%                                | TCVN 8563:2010  |
| 3  | Xác định hàm lượng phospho hữu hiệu     | Đến 51%                                | TCVN 8559:2010  |
| 4  | Xác định hàm lượng lưu huỳnh            | Đến 24%                                | TCVN 9296:2012  |
| 5  | Xác định hàm lượng Biuret               | Đến 3%                                 | TCVN 9293:2012  |
| 6  | Xác định hàm lượng kali ( $K_2O$ )      | Đến 62%                                | AOAC 958.02     |
| 7  | Xác định hàm lượng Mg                   | Đến 70%                                | AOAC 964.01     |
| 8  | Xác định hàm lượng Ca                   | Đến 65%                                | AOAC 964.01     |
| 9  | Xác định hàm lượng Oxit silic           | Đến 99,8%                              | TCVN 9183:2012  |